TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.P
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 21- 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân
Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Lê Xá, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn V, không rõ năm sinh (*đã chết*) và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1942; Vợ: Đoàn Thị X, sinh năm 1982; con: Có 04 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/5/2020, Phạm Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình P xử phạt 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em: Ninh Trịnh Hồng P, sinh ngày 09/11/2011
Đại diện hợp pháp của em P: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1982
Cùng địa chỉ: Khu phố 6, pHTấn Tài, thành phố P, tỉnh N (*Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2022, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số: 43D1-64426, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đi bán thuốc xử lý bồn cầu trên các tuyến đường thuộc khu phố 6, pHTấn Tài, thành phố P, tỉnh N thì phát hiện trong nhà của bà Trịnh Thị H có cháu Ninh Trịnh Hồng P (*con gái của bà Hường*) đang ở nhà một mình, xung quanh không có ai nên Lộc nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lộc giả danh làm người đến giao hàng cho bà Hvà yêu cầu cháu P trả tiền hàng của bà Hthì cháu P nói không có tiền. Lộc hỏi cháu P trong nhà có heo đất chứa tiền tiết kiệm không thì cháu P nói trong nhà có heo đất bên trong có tiền tiết kiệm của bà Hnên Lộc bảo cháu P mang heo đất ra cho Lộc để lấy tiền trả tiền hàng cho bà Hường. Tin lời Lộc là thật, cháu P vào trong nhà lấy 01 con heo đất, màu vàng, bỏ vào túi nylon đưa cho Lộc. Lấy được heo đất Lộc điều khiển xe mô tô tiếp tục đi bán hàng. Trên đường đi về nhà trọ, Lộc đập bể heo đất, kiểm tra thấy bên trong có 1.860.000đ. Số tiền này Lộc đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05/10/2022, Lộc đến Công an thành phố P trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số: 43D1 - 64426, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, là xe của Phạm Văn L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị H đã nhận lại số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) do gia đình Lộc tự nguyện bồi thường. Đối với con heo đất, bà Hkhông yêu cầu Lộc phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSPRTC ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 15 (*Mười lăm*) tháng tù đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Áp dụng: Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" của Bản án số: 19/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình P với hình phạt Bản án hôm nay.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn L.

* **Xử lý vật chứng**: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số: 43D1-64426, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, là xe của Phạm Văn L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị H đã nhận lại số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) do gia đình Lộc tự nguyện bồi thường. Đối với con heo đất, bà Hkhông yêu cầu Lộc phải bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Văn L khai: Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng. Tại phiên Tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng vợ con và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ sự việc. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2022, tại khu phố 6, pHTấn Tài, thành phố P, tỉnh N, Phạm Văn L đã dùng thủ đoạn gian dối để thực

hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt 01 con heo đất, bên trong có số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) của chị Trịnh Thị H. Tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng Phạm Văn L đã bị Tòa án xét xử về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số: 07/CT-VKSPRTC ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo không chịu lao động mà dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của cháu Ninh Trịnh Hồng P để lừa đảo chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm chiếm đoạt tài sản, bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự nguyện đến Công an đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Đã tác động gia đình bồi tHcho bị hại số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo Phạm Văn L, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L.

[7] Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình P, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số: 43D1 - 64426, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, là xe của Phạm Văn L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị H đã nhận lại số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) do gia đình Lộc tự nguyện bồi thường. Đối với con heo đất, bà Hkhông yêu cầu bị cáo Lộc phải bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P, tỉnh N đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban THvụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" của Bản án số: 19/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình P với hình phạt Bản án hôm nay.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (*hai*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị H đã nhận lại số tiền 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) do gia đình Lộc tự nguyện bồi thường. Đối với con heo đất, bà H không yêu cầu Lộc phải bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số: 43D1-64426, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, là xe của Phạm Văn L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tHvụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 21/02/2023*). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N:*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND TP. P;*
- *Công an TP. P;*
- *Sở tư pháp tỉnh N;*
- *THAHS, DS;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Công Từ Rượu